

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG LẬP HẠ

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ SỰ NGHIỆP NĂM 2021

(Kèm theo quyết định số: QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Chi)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.167.306.578
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.167.306.578
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.167.306.578
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.160.990.378
	Nguồn 13	5.483.893.378
	Chi thanh toán cá nhân	4.784.630.578
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	681.262.800
	Chi khác	18.000.000
	Nguồn 14	3.677.097.000
	+ CCTL (Chi chênh lệch mức lương cơ sở)	906.833.453
	+ CCTL (Chi thu nhập tăng thêm theo NQ 03)	2.770.263.547
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.316.200
	Nguồn 12	6.316.200
	Chi sửa học đường	6.316.200
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
C	Nguồn thu chi sự nghiệp được để lại	997.860.723
1	Thu chi sự nghiệp	997.860.723
	+ Học phí tổ chức học 02 buổi	448.167.334
	+ Tin học	180.152.551
	+ Anh văn bản ngữ	190.665.000
	+ Phục vụ bán trú	28.181.442
	+ Vệ sinh bán trú	12.085.520
	+ Thiết bị vật dụng bán trú	8.364.100
	+ Căn tin	80.244.776
	+ Phổ cập bơi	50.000.000



Củ Chi, ngày 15 tháng 4 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH VÀ SỰ NGHIỆP QUÝ 1 NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường TH Trung Lập Hạ công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Nguồn ngân sách trong nước	9.522.653.500	1.709.327.192	18%	
1	Chi quản lý hành chính				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.522.653.500	1.709.327.192	18%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.907.679.583	1.677.337.192	24%	
	Nguồn 13	5.153.476.865	1.534.263.638	30%	
	Chi thanh toán cá nhân	3.632.117.925	1.437.664.368	40%	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	529.246.220		0%	
	Chi khác	992.112.720	96.599.270	10%	
	Nguồn 14	1.754.202.718	143.073.554	8%	
	+ CCTL (Chi chênh lệch mức lương cơ sở)	808.061.152	91.902.059	11%	
	+ CCTL (Chi thu nhập tăng thêm theo NQ 03)	946.141.566	51.171.495	5%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.614.973.917	31.990.000	1%	
	Nguồn 12	446.473.000	31.990.000	7%	
	Vùng sâu	435.483.000	21.000.000	5%	
	Chi sửa học đường	10.990.000	10.990.000	100%	
	Nguồn 14	2.168.500.917	0	0%	
	NQ03/2021 (không thường xuyên)	2.168.500.917	0	0%	
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
C	Nguồn thu chi sự nghiệp được để lại				
1	Thu sự nghiệp	906.225.000	292.137.000	32%	
	+ Học phí tổ chức học 02 buổi	434.700.000	185.302.000	43%	
	+ Tín học	156.870.000	68.530.000	44%	
	+ Anh văn bản ngữ	109.725.000	30.305.000	28%	
	+ Phục vụ bán trú	53.100.000	6.160.000	12%	
	+ Vệ sinh bán trú	15.930.000	1.840.000	12%	
	+ Thiết bị vật dụng bán trú	5.900.000	0	0%	
	+ Căn tin	80.000.000		0%	
	+ Phổ cập bơi	50.000.000		0%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
2	Chi sự nghiệp	906.225.000	133.757.000	15%	
	+ Học phí tổ chức học 02 buổi	434.700.000	100.712.000	23%	
	+ Tin học	156.870.000	400.000	0%	
	+ Anh văn bản ngữ	109.725.000	23.940.000	22%	
	+ Phục vụ bán trú	53.100.000	7.180.000	14%	
	+ Vệ sinh bán trú	15.930.000	1.525.000	10%	
	+ Thiết bị vật dụng bán trú	5.900.000		0%	
	+ Căn tin	80.000.000	-	0%	
	+ Phổ cập bơi	50.000.000		0%	

Người lập bảng


Võ Thị Kim Châu

Ngày tháng năm 2021
Trưởng đơn vị

Võ Văn Rột